

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ LƯU TRỮ VIETTEL OBJECT STORAGE

Số Hợp đồng:

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (Gọi tắt là Bên A):

Tên Doanh nghiệp/Tổ chức/Cá nhân:

Mã số thuế:

Địa chỉ (theo CMND/Căn cước/Giấy Chứng nhận ĐKKD/Quyết định thành lập/Giấy phép đầu tư):

Số nhà Đường Tổ Phường/xã

Quận/Huyện Tỉnh/TP

Người đại diện (áp dụng đối với doanh nghiệp/tổ chức):

Chức vụ: Ngày sinh: Nam/Nữ.....

(Theo Giấy ủy quyền (nếu có)số.....ngày.....)

Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu:Nơi cấp:

Ngày cấp:

Số điện thoại: Email:

Số tài khoản:Ngân hàng:

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (Gọi tắt là Bên B):

VIETTEL- CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI

Địa chỉ*: [địa chỉ chi nhánh].....

Số điện thoại: [số chi nhánh].....Số Fax: [số fax chi nhánh]

Số tài khoản: [stk chuyên thu của chi nhánh] Mở tại: [nơi mở tài khoản chuyên thu].....

Đơn vị thụ hưởng: **Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội**

Mã số thuế: [MST chi nhánh]

Giấy phép ĐKKD/QĐ thành lập số:do.....cấp ngày:

Người đại diện: Chức vụ:.....

(Theo ủy quyền số ngày về việc Tổng Giám Đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội ủy quyền cho Giám đốc Viettel Tỉnh/Thành Phố- Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông Quân đội)

Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Hai Bên” hoặc “Các Bên”.

Sau khi thỏa thuận, Hai Bên cùng nhau thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu trữ Viettel Object Storage với các điều khoản và điều kiện như sau:

ĐIỀU 1: CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

- 1.1. **Dịch vụ Viettel Object Storage hay Dịch vụ:** là dịch vụ lưu trữ, bảo đảm an toàn dữ liệu mà Bên B cung cấp cho Bên A cho phép Bên A được lựa chọn lưu trữ dạng các đơn vị riêng biệt (object) trên Hệ thống điện toán đám mây Viettel Cloud.

- 1.2. **Hệ thống điện toán đám mây Viettel Cloud hay Hệ thống:** là hệ thống do Bên B xây dựng, phát triển nhằm cung cấp các tính năng để sử dụng Dịch vụ.
- 1.3. **Phần mềm khác của Bên A:** là hệ thống phần mềm của Bên A đang sử dụng (bao gồm nhưng không giới hạn phần mềm quản lý khách hàng, phần mềm ERP,... - nếu có), cần tích hợp với hệ thống Viettel Cloud của Bên B.
- 1.4. **Tài khoản:** là tài khoản đăng nhập hệ thống Viettel Cloud do Bên B cung cấp cho Bên A để đăng nhập và sử dụng hệ thống Viettel Cloud.
- 1.5. **Sự kiện bất khả kháng:** là các sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù Bên không thực hiện được nghĩa vụ đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công, bạo loạn, tấn công hệ thống mạng, sập nguồn, đứt tuyến cáp hoặc do thực hiện chính sách pháp luật, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các sự kiện bất khả kháng khác làm cho Các Bên không thể thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng này.

ĐIỀU 2: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- 2.1. Bên A đồng ý đăng ký sử dụng và Bên B đồng ý cung cấp Dịch vụ Viettel Object Storage theo Gói Dịch vụ được Bên B quy định tại từng thời điểm. Chi tiết được Hai Bên thống nhất theo Phụ lục kèm theo Hợp đồng này..
- 2.2. Hợp đồng này bao gồm bản Hợp đồng và Phụ lục kèm theo là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 3.1. Chi tiết giá trị Hợp đồng được nêu tại Phụ lục đính kèm. Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B toàn bộ giá trị Hợp đồng ngay sau khi hai Bên ký kết Hợp đồng.
- 3.2. Các khoản tiền Bên A đã thanh toán cho Bên B sẽ không được hoàn trả trong bất kỳ trường hợp nào.
- 3.3. Trong trường hợp Bên A có nhu cầu nâng cấp phần mềm/gói Dịch vụ, Bên A phải thanh toán cho Bên B khoản phí chênh lệch và các chi phí phát sinh khác tính tại thời điểm yêu cầu nâng cấp (nếu có).
- 3.4. Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản theo quy định của Bên B.
☐ Thanh toán tiền mặt ☐ Thanh toán chuyển khoản
- 3.5. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 4.1. Được quyền sử dụng Dịch vụ và yêu cầu Viettel thực hiện đúng cam kết, quy định cụ thể trong Hợp đồng và các Phụ lục của Hợp đồng cũng như chính sách, hướng dẫn của Viettel được thông báo tại từng thời điểm.
- 4.2. Thanh toán đầy đủ cho Viettel theo đúng giá trị Gói Dịch vụ ngay sau khi ký Hợp đồng này và chịu mọi chi phí (chuyển tiền, phí ngân hàng và các chi phí hợp lý khác liên quan) phát sinh khi thanh toán cho Viettel.
- 4.3. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin liên quan đến Bên A trên Hợp đồng để phục vụ cho quá trình cung cấp Dịch vụ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của những thông tin này.
- 4.4. Đảm bảo sử dụng Dịch vụ đúng mục đích, tuân thủ theo quy định của Pháp luật; Chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các hoạt động được Bên A thực hiện trên Hệ thống, tùy thuộc vào các Dịch vụ đám mây mà Bên A lựa chọn, bao gồm: tất cả các tác vụ cấu hình và quản lý bảo mật, quản lý hệ điều hành khách, mọi phần mềm ứng dụng hay tiện ích mà khách hàng cài đặt trên Hệ thống. Trong trường hợp có khiếu nại về việc sử dụng Dịch vụ sai mục đích hoặc các dữ liệu trên Cloud vi phạm quy định pháp luật, Bên A phải chịu trách nhiệm giải quyết bằng chi phí của mình, Viettel được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến việc

sử dụng Dịch vụ của Bên A. Trường hợp pháp luật quy định Viettel phải trực tiếp giải quyết thì Bên A phải chịu mọi chi phí và các khoản phạt, bồi thường phát sinh từ các khiếu nại nêu trên.

- 4.5. Không có hành vi xâm phạm hoặc gây thiệt hại dưới mọi hình thức tới Hệ thống, tài sản sở hữu trí tuệ, thương hiệu và uy tín của Viettel; Không được có bất kỳ hành vi tìm cách đăng nhập trái phép hay gây thiệt hại, thay đổi Hệ thống do Viettel cung cấp, không để bất cứ bên thứ ba nào đăng nhập trái phép vào hệ thống.
- 4.6. Sử dụng, quản lý tài khoản Hệ thống theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Viettel cũng như chịu mọi trách nhiệm, thiệt hại xảy ra trong quá trình sử dụng/quản lý tài khoản Hệ thống của mình; Thông báo ngay cho Viettel nếu nghi ngờ hay biết rằng thông tin tài khoản hệ thống đã bị lộ thông tin hoặc bị chiếm quyền sử dụng.
- 4.7. Có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan trong phạm vi của Hợp đồng.
- 4.8. Không được quyền chuyển giao, cung cấp hoặc cho thuê lại các Dịch vụ do Viettel cung cấp cho bất cứ bên thứ ba nào khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Viettel;
- 4.9. Ngừng sử dụng các Dịch vụ mà Viettel đã cung cấp khi hết thời gian cung cấp Dịch vụ mà hai bên không có thỏa thuận nào khác;
- 4.10. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng và các quy định của pháp luật.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 5.1. Đảm bảo cung cấp Dịch vụ theo đúng quy định của Hợp đồng;
- 5.2. Yêu cầu Bên A thực hiện phối hợp thanh toán theo đúng quy định trong Hợp Đồng;
- 5.3. Thông báo ngay cho Bên A khi Dịch vụ bị gián đoạn và phối hợp khắc phục sự cố; cùng với Bên A xác định thời lượng gián đoạn Dịch vụ (kể từ khi thông báo) và nguyên nhân gián đoạn để làm cơ sở đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời;
- 5.4. Giải đáp kịp thời các khiếu nại của Bên A liên quan đến Dịch vụ mà Viettel cung cấp;
- 5.5. Xử lý kịp thời cho Bên A các sự cố phát sinh liên quan đến lỗi Hệ thống của Viettel;
- 5.6. Bảo mật thông tin liên quan đến Hợp đồng theo đúng quy định của Pháp luật và thỏa thuận của hai Bên trừ trường hợp có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A hoặc theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trừ trường hợp có thỏa thuận cụ thể khác, mối quan hệ khách hàng giữa Bên A với Viettel không được xem là thông tin bảo mật và Viettel có thể tiết lộ sự việc này với các khách hàng, khách hàng tiềm năng hoặc các Bên thứ ba khác.
- 5.7. Cung cấp cho Bên A hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành để Bên A tiến hành thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn;
- 5.8. Được miễn trừ mọi trách nhiệm phát sinh không phải do lỗi của Viettel trong quá trình cung cấp và sử dụng Dịch vụ.

ĐIỀU 6: TẠM NGỪNG DỊCH VỤ

- 6.1. Dịch vụ của Bên A sẽ tạm ngừng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a) Khi Viettel bảo trì, nâng cấp, tu bổ, sửa chữa mạng lưới, Hệ thống theo kế hoạch hoặc đột xuất hoặc khi có sự cố xảy ra;
 - b) Bên A yêu cầu bằng văn bản và yêu cầu này đã được Bên B xác minh là chính xác;
 - c) Khi Bên B phát hiện ra có dấu hiệu bất thường trong quá trình hợp tác mà kết quả có thể dẫn đến thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến Hệ thống của Bên A;
 - d) Khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - e) Khi hai bên chưa thống nhất được về giá tiền Dịch vụ mới so với quy định tại Hợp đồng này;

- f) Trường hợp có sự cố khẩn cấp, hoặc theo yêu cầu của nhà nước Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp Dịch vụ, và phải có thông báo với Bên A trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm tạm ngừng.
- 6.2. Khi có căn cứ thực hiện về việc tạm ngừng, Bên B sẽ thông báo cho Bên A bằng văn bản về thời điểm bắt đầu và kết thúc việc tạm ngừng.

ĐIỀU 7: CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- 7.1. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - a) Hợp đồng hết hạn và các Bên không gia hạn Hợp đồng;
 - b) Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;
 - c) Một trong các Bên ngừng kinh doanh, không có khả năng chi trả các khoản nợ đến hạn, lâm vào tình trạng hoặc bị xem là mất khả năng thanh toán, có quyết định giải thể, phá sản. Trong trường hợp này, Hợp đồng sẽ kết thúc bằng cách thức do hai Bên thỏa thuận và/hoặc phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành
 - d) Khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - e) Do Bên A trong khi sử dụng Dịch vụ có hành vi vi phạm Hợp đồng, vi phạm pháp luật, các thể lệ và quy định về khai thác Dịch vụ, không thanh toán giá trị hợp đồng như quy định tại Hợp đồng này.
 - f) Khi hết thời gian tạm ngừng theo thông báo mà Bên A vẫn chưa khắc phục được nguyên nhân, Viettel có quyền đơn phương tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ Dịch vụ và chỉ mở lại Dịch vụ khi các căn cứ dẫn đến việc tạm ngừng được khắc phục và được hai bên thống nhất. Đồng thời, khi tạm ngừng một phần hay toàn bộ Dịch vụ, Viettel không phải hoàn trả số tiền tạm ứng hoặc tiền thanh toán trước của Bên A.
- 7.2. Khi chấm dứt Hợp đồng, hai Bên sẽ xử lý các tổn động về quyền và nghĩa vụ của các Bên cho đến ngày Hợp đồng bị chấm dứt.

ĐIỀU 8: THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- 8.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 8.2. Hợp đồng có thời hạn theo gói Dịch vụ Bên A đăng ký. Trường hợp Hợp đồng hết hạn và Bên A có nhu cầu tiếp tục sử dụng Dịch vụ thì Phụ lục cung cấp Dịch vụ có xác nhận của Bên A được coi là căn cứ pháp lý để thanh toán và gia hạn hợp đồng.

ĐIỀU 9: XỬ LÝ VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- 9.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này nếu Bên nào vi phạm Hợp đồng sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Bên kia và trước pháp luật.
- 9.2. Những sai phạm trong Hợp đồng nếu gây thiệt hại về kinh tế thì Bên nào vi phạm sẽ phải bồi thường cho Bên bị vi phạm theo mức thiệt hại thực tế, trực tiếp theo quy định của pháp luật. Mức trách nhiệm tối đa của Viettel đối với mọi vấn đề liên quan đến Dịch vụ chỉ giới hạn trong phạm vi mức phí Dịch vụ (không bao gồm thuế GTGT và các chi phí) thể hiện trong hóa đơn và đã được trả cho Viettel liên quan đến Dịch vụ.

ĐIỀU 10: BẤT KHẢ KHÁNG

- 10.1. “Bất khả kháng” là các sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được làm ảnh hưởng tới việc thực hiện Hợp đồng mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép của mỗi bên hoặc các bên. Sự kiện Bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, dịch bệnh, thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà các Bên không thể biết trước được vào thời điểm giao kết và thực hiện Hợp đồng,

hệ thống của mỗi Bên hoặc các Bên gặp sự cố trong quá trình cung cấp Dịch vụ và các sự kiện bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật.

- 10.2. Trường hợp một Bên không thể thực hiện các nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng (“Bên bị ảnh hưởng”), Bên bị ảnh hưởng sẽ ngay lập tức thông báo cho Bên còn lại (“Bên không bị ảnh hưởng”) về sự kiện bất khả kháng.
- 10.3. Bên bị ảnh hưởng có trách nhiệm thực hiện mọi nỗ lực và các biện pháp cần thiết để giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đối với việc thực hiện nghĩa vụ của mình.
- 10.4. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra thì nghĩa vụ của các Bên theo Hợp đồng tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt hoặc bị loại bỏ.
- 10.5. Bên bị ảnh hưởng sẽ không bị coi là vi phạm các quy định của Hợp đồng hoặc chịu trách nhiệm đối với Bên còn lại do việc chậm trễ thực hiện các nghĩa vụ của mình (quy định này chỉ áp dụng đối với những nghĩa vụ không thể thực hiện được do ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng).
- 10.6. Nếu một Bên do bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng, trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra bất khả kháng, một trong hai Bên sau đó đều có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng sau khi thông báo bằng văn bản cho Bên kia biết trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày và không phải trả bất kỳ khoản phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại nào.

ĐIỀU 11: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 11.1 Hợp đồng được điều chỉnh và giải thích theo các quy định của pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 11.2 Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng sẽ được giải quyết trước hết thông qua thương lượng và hòa giải. Trong trường hợp không thương lượng, hòa giải được, sau thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, Các Bên có quyền đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc Hai Bên phải thực hiện, án phí và mọi chi phí có liên quan đến việc giải quyết tranh chấp tại Tòa án, bao gồm cả chi phí luật sư (nếu có) do Bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 12.1 Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp đồng đều phải được lập thành văn bản và có xác nhận bởi đại diện hợp pháp của Hai Bên.
- 12.2 Hợp đồng được lập làm thành 02 (hai) bản bằng tiếng Việt, các bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số:

....., ngày tháng năm

PHỤ LỤC
HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ LƯU TRỮ VIETTEL OBJECT STORAGE
(Kèm Hợp đồng số:, ngày tháng năm)

I. BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (Gọi tắt là Bên A):

Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân*:
Địa chỉ:
Số điện thoại*: Số Fax:
Email*:
Số tài khoản: Mở tại:
Mã số thuế (Tổ chức)*:
Giấy phép ĐKKD/QĐ thành lập*: Nơi cấp*: Ngày cấp*:
Người đại diện (Tổ chức)*: Chức vụ*:
CMND của người đại diện (Tổ chức)*: Nơi cấp*: Ngày cấp*:
(Theo ủy quyền số ngày về việc)

II. BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (Gọi tắt là Bên B):

VIETTEL - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI

Địa chỉ*: [địa chỉ chi nhánh]
Số điện thoại: [sdt chi nhánh] Số Fax: [số fax chi nhánh]
Số tài khoản: [stk chuyên thu của chi nhánh] Mở tại: [nơi mở tài khoản chuyên thu]
Đơn vị thụ hưởng: **Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội**
Mã số thuế: [MST chi nhánh]
Giấy phép ĐKKD/QĐ thành lập số: do cấp ngày:
Người đại diện: Chức vụ:
(Theo ủy quyền số ngày về việc Tổng Giám Đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội ủy quyền cho Giám đốc Viettel Tỉnh/Thành Phố- Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông Quân đội)

III. THÔNG TIN YÊU CUNG CẦU CẤP DỊCH VỤ:

Số lượng:

+ **Cấu hình lưu trữ:**
+ **Lưu lượng truyền tải vào:**
+ **Lưu lượng truyền tải ra:**
+ **Số lượt truy vấn:**

Ghi chú: Số lượng đăng ký theo gói cước

IV. PHÍ DỊCH VỤ THANH TOÁN:

STT	Khoản mục	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiền thuế GTGT	Cộng
1						
2						
3						
4						
Tổng tiền:						
Tổng tiền thanh toán						

Bằng chữ:

Phụ lục này có hiệu lực kể từ Ngày ký (“Ngày hiệu lực”) và là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng. Các điều khoản không được đề cập, bổ sung, sửa đổi theo Phụ lục này được giữ nguyên hiệu lực và không thay đổi.

Phụ lục này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 01 (một) bản, Bên B giữ 01 (một) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)